

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHẠM THỊ HỒNG NHUNG

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ
TRONG CÔNG TY NIÊM YẾT**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Phùng Thị Thùy Linh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	5
7. Kết cấu của luận văn	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRONG CÔNG TY NIÊM YẾT	7
1.1. Khái quát về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	7
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	7
1.1.2. Khái niệm về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.....	7
1.1.3. Nguyên tắc về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	8
1.2. Khái quát pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.....	8
1.3. Các yếu tố tác động đến hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	8
1.3.1. Yếu tố pháp luật.	8
1.3.2. Yếu tố môi trường kinh doanh	8
1.3.3. Yếu tố về quy định, điều lệ công ty.....	9
1.3.4. Yếu tố về hội nhập quốc tế.....	9
Tiểu kết Chương 1	9
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRONG CÔNG TY NIÊM YẾT Ở VIỆT NAM	10
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	10
2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	10
2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ các quyền cổ đông thiểu số của các thiết chế quản lý trong công ty niêm yết.....	11
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết ở Việt Nam	12

2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.....	12
2.2.2. Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ các quyền cổ đông thiểu số của người quản lý trong cơ chế quản trị công ty niêm yết	13
Tiểu kết Chương 2	14
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRONG CÔNG TY NIÊM YẾT	15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.....	15
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết và đồng bộ thống nhất với các quy định pháp luật liên quan	15
3.1.2. Bảo đảm sự tương thích với thông lệ quốc tế và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế	15
3.1.3. Đảm bảo phù hợp với văn hóa kinh doanh và thúc đẩy phát triển văn hoá quản trị công ty.....	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.....	16
3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết	16
3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ các quyền cổ đông thiểu số của người quản lý trong cơ chế quản trị công ty niêm yết	16
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.....	16
3.3.1 Đối với cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán.....	16
3.3.2. Đối với Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán	17
3.3.3 Đối với công ty niêm yết	17
Tiểu kết Chương 3	18
KẾT LUẬN	19

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CTCP	Công ty cổ phần
CTNY	Công ty niêm yết
LDN	Luật doanh nghiệp
LCK	Luật chứng khoán
ĐHĐCD	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
CĐTS	Cổ đông thiểu số
CĐ	Cổ đông

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Công ty niêm yết đang trở thành một xu thế phát triển tất yếu của các công ty cổ phần tại Việt Nam trong giai đoạn hội nhập với nhiều ưu điểm như huy động vốn nhanh, thanh khoản cao, khả năng khuếch trương công ty lớn. Từ năm 2015 đến năm 2017, số lượng cổ phiếu niêm yết tăng từ 53,08 triệu cổ phiếu lên 67,99 triệu cổ phiếu, doanh thu của các công ty niêm yết tăng từ 470.645,8 tỷ đồng lên 873.398,8 tỷ đồng¹

Vì vậy, việc đảm bảo cho các công ty niêm yết phát triển trong bối cảnh hiện nay cần được quan tâm đúng mức. Để đạt được sự phát triển đó, kết quả quản trị công ty, đặc biệt là vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số là vấn đề được đặc biệt coi trọng. Chính vì thế, việc xây dựng một khung pháp lý hoàn thiện về quản trị công ty niêm yết, trong đó có vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số - bảo vệ chủ sở hữu – bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán trong các công ty niêm yết càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Về mặt lý luận, cổ đông trong công ty bình đẳng về quyền và lợi ích. Tuy nhiên, do tính chất đối vốn của các công ty niêm yết nên quyền của các cổ đông phụ thuộc vào lá phiếu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu. Điều này dẫn đến hệ quả là các cổ đông trong công ty niêm yết sẽ hình thành các lợi ích khác nhau. Trong mối tương quan về lợi ích đó, “một sự thật hiển nhiên là không phải tất cả các cổ đông công ty đều có các quyền lợi ngang nhau, đều có khả năng chi phối, tham gia các hoạt động kiểm soát, quản lý công ty”

Những cổ đông sở hữu nhiều cổ phiếu hơn sẽ có nhiều quyền chi phối, tham gia các hoạt động nhằm kiểm soát công ty và có thể gây ra các bất lợi cho các cổ đông nhỏ nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho mình. Tuy nhiên, dù là cổ đông sở hữu ít cổ phiếu nhưng khi các cổ đông thiểu số tập hợp lại thì họ lại là lực lượng đầu tư chính, là những người chủ thực sự của các công ty niêm yết. Do đó, nếu quyền lợi chính đáng của họ bị xâm hại sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của công ty và cả thị trường chứng khoán.

Trên thực tế, quyền lợi chính đáng của các cổ đông nhỏ bị các cổ đông lớn xâm phạm không còn là vấn đề quá xa lạ trong các công ty niêm yết. Trước thực trạng đó, Việt Nam cũng đang tích cực nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý về quản trị công ty niêm yết nói chung và bảo vệ cổ đông thiểu số nói riêng. Tuy nhiên, pháp luật về bảo vệ quyền lợi của cổ đông,

¹ Lê Anh Tuấn (2017) Một số giải pháp nâng cao chất lượng cổ phiếu niêm yết, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 19, tr. 29 - 31

đặc biệt là các cổ đông thiểu số ở các công ty niêm yết, nơi có hàng nghìn, hàng vạn cổ đông vẫn chưa có sự đột phá đáng kể. Các công ty niêm yết vẫn chưa nhận thức đúng mực và thực sự quyết liệt trong vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số. Báo cáo thể điểm quản trị công ty năm 2012 do Tổ chức Tài chính quốc tế và Diễn đàn Quản trị công ty toàn cầu phối hợp cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đã ghi nhận rằng, những điểm yếu kém về quản trị công ty ở Việt Nam cụ thể có liên quan đến hiệu lực thực sự của quyền cổ đông². Thực trạng cho thấy các công ty mới chỉ tuân thủ nguyên tắc về quyền cổ đông trên hình thức nhiều hơn là nội dung. Chính vì những lý do trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài “**Pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết**” cho luận văn Thạc sỹ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vấn đề bảo vệ cổ đông và cổ đông thiểu số trong các công ty cổ phần hiện nay đã được các học giả quan tâm nghiên cứu, phân tích và bình luận dưới nhiều góc độ pháp lý khác nhau. Trong đó, có thể kể đến các công trình nghiên cứu sau:

- Luận văn thạc sỹ “*Pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong các công ty đại chúng qua thực tiễn tại Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa*” của tác giả Hoàng Đức Thuận thực hiện tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2020. Luận văn đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về bảo vệ cổ đông thiểu số tại các công ty đại chúng và pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số; phân tích, đánh giá thực trạng bảo vệ cổ đông thiểu số và thực tiễn áp dụng tại Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa; đề từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong các công ty đại chúng ở nước ta hiện nay

- Luận văn thạc sỹ “*Bảo vệ Cổ đông thiểu số trong Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp năm 2014*” của tác giả Lưu Hoàng Lai thực hiện tại Trường Đại học Kinh tế Luật Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2018. Luận văn đã phân tích, bình luận, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo vệ CĐTS trong CTCP tại Việt Nam từ đó chỉ ra được những bất cập, hạn chế, những điểm chưa hoàn thiện của LDN 2014 liên quan đến vấn đề bảo vệ CĐTS trong CTCP; đồng thời kiến nghị một số giải pháp góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về bảo vệ CĐTS trong CTCP theo LDN 2014.

- Nguyễn Hoàng Thùy Trang với đề tài “*Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần – So sánh giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật Vương quốc Anh*”, Luận văn Thạc sỹ Luật học, 2020, Trường Đại học Luật

² Nguyễn Đào Xuân (2019), Giải pháp hạn chế thao túng giá cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, Tạp chí Tài chính, Số 707, tr. 23-25

TP. Hồ Chí Minh đã thực sự thành công khi phân tích và so sánh pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật của Anh. Tuy nhiên, đối tượng nghiên cứu của đề tài cũng lại là các quy định pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần nói chung, trong đó trọng tâm là so sánh các quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần ở Vương quốc Anh và Việt Nam mà không phải là nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số trong các công ty niêm yết.

- Tác giả Nguyễn Thị Huyền Trang trong bài viết “Pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số ở Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện” đăng trên Tạp chí Luật học năm 2019. Bài viết đã đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia như: Mỹ, Nhật Bản, Xingapo, tác giả đưa ra kiến nghị sửa đổi các qui định pháp luật liên quan đến việc thực hiện quyền của cổ đông thiểu số và cơ chế kiểm soát, hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số.

- Tác giả Đặng Hoa Trang trong bài viết “*Bảo vệ cổ đông thiểu số thông qua kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan*” đăng trên Tạp chí Nhà nước và Pháp luật năm 2018. Tác giả đã phân tích cách thức bảo vệ cổ đông thiểu số thông qua quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 về kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan; đồng thời đưa ra một số kiến nghị.

- Tác giả Huỳnh Thị Trúc Linh trong bài viết “*Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2014*” trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp năm 2016. Tác giả bài viết đã làm rõ cơ chế bảo vệ cổ đông thiểu số theo quy định hiện hành và thực tiễn áp dụng; giải pháp hoàn thiện cơ chế bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần.

Từ các công trình trên, luận văn kế thừa các nội dung sau:

Thứ nhất, một số vấn đề lý luận về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần

Thứ hai, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần

Thứ ba, giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần

Luận văn nghiên cứu chuyên sâu hơn pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn cung cấp một số luận cứ khoa học để đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, hệ thống hóa và làm sâu sắc hơn một số vấn đề lý luận, lý luận pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Hai là, phân tích, đánh giá pháp luật hiện hành về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết và thực tiễn thực hiện pháp luật tại Việt Nam trong thời gian vừa qua

Ba là, xây dựng định hướng làm cơ sở cho các giải pháp và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thứ nhất, một số vấn đề lý luận về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết và pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Thứ hai, các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết trong Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Thứ ba, thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết qua các số liệu liên quan đến cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* Về nội dung nghiên cứu: Pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết là một vấn đề rất rộng với nhiều nội dung. Do đó, trong phạm vi luận văn thạc sĩ, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu 2 nội dung cơ bản sau: (i) Quy định pháp luật về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết; (ii) Quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ các quyền cổ đông thiểu số của người quản lý trong cơ chế quản trị công ty niêm yết

* Về thời gian: Từ năm 2018 đến năm 2022

* Về không gian: Nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết ở Việt Nam.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận

Quan điểm phương pháp luận Chủ nghĩa Marx–Lenin về Nhà nước và pháp luật. Dựa trên chủ trương đường lối, định hướng của đảng về phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần kinh tế

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, trong đề tài này, tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp để làm rõ các vấn đề về cổ đông thiểu số và thực trạng pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số, cụ thể:

- Phương pháp phân tích, bình luận:

Phương pháp này được tác giả sử dụng để phân tích các quy định về điều kiện liên quan đến cổ đông trong các công ty niêm yết; các quy định pháp luật và một số bản án, vụ việc liên quan đến vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết. Trên cơ sở này, tác giả sử dụng phương pháp bình luận để nhận xét, đánh giá về đặc điểm cũng như sự cần thiết phải bảo vệ cổ đông thiểu số trong các công ty niêm yết, đồng thời nhận xét tính hợp lý, hạn chế của các quy định pháp luật hiện hành.

- Phương pháp so sánh:

Phương pháp này được tác giả sử dụng để so sánh sự khác biệt giữa công ty niêm yết và các loại hình doanh nghiệp khác; đặc điểm của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết với cổ đông thiểu số trong các công ty cổ phần bình thường. Ngoài ra, phương pháp này còn được tác giả sử dụng để so sánh pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số ở Việt Nam với pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số ở một số nước để tham khảo một số kinh nghiệm và đề ra phương án hoàn thiện

- Phương pháp thống kê:

Phương pháp này được tác giả sử dụng nhằm đưa ra các số liệu chứng minh vai trò quan trọng của các công ty niêm yết tại Việt Nam, các số liệu chứng minh làm rõ một số đặc điểm của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết nhằm chỉ ra sự cần thiết phải bảo vệ cổ đông thiểu số trong các công ty niêm yết tại Việt Nam.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Đóng góp ở khía cạnh lý luận của luận văn

Về mặt lý luận, tác giả đã đưa ra các phân tích về cổ đông thiểu số và đặc điểm của nhóm cổ đông này trong các công ty niêm yết. Trên cơ sở các đặc điểm của cổ đông thiểu số, luận văn đã thể hiện sự cần thiết phải bảo vệ nhóm cổ đông này trong các công ty niêm yết. Đồng thời, những nguyên tắc để bảo vệ cổ đông thiểu số cũng là đóng góp mới về lý luận khi tiến hành bảo vệ cổ đông thiểu số tại các công ty niêm yết.

6.2. Đóng góp ở khía cạnh thực tiễn của luận văn

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận văn phân tích về quyền của cổ đông thiểu số có thể được cổ đông tham khảo khi góp vốn vào các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Quyền của cổ đông được trình bày theo từng nhóm riêng biệt, kết cấu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng nhóm cổ đông nên các cổ đông có thể dễ dàng nhận diện và sử dụng các quyền phù hợp với mình. Bên cạnh đó, các phân tích và khuyến cáo về quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp có thể được Đại hội đồng cổ đông của các doanh nghiệp xem xét để thiết lập một cơ chế quản trị tốt nhất cho doanh nghiệp của mình. Tác giả cũng tham vọng rằng, đề tài này

có thể là tài liệu mang tính khoa học về pháp luật bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết để giảng viên và sinh viên nghiên cứu và học tập.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành ba (03) Chương :

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRONG CÔNG TY NIÊM YẾT

1.1. Khái quát về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

1.1.1.1. Khái niệm cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Từ các phân tích trên theo tác giả có thể khái quát về khái niệm: “Cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết là cổ đông sở hữu ít cổ phần trong mỗi tương quan với các cổ đông khác và họ không có khả năng chi phối đến các quyết định của công ty”

1.1.1.2. Đặc điểm cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Thứ nhất, Cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết có số lượng lớn

Thứ hai, Cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết phần lớn là các nhà đầu tư cá nhân

Thứ ba, Cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết thường có tỷ lệ sở hữu cổ phần nhỏ CTNY với số lượng cổ đông lớn nên cổ phần của công ty có sự phân tán mạnh mẽ hơn so với công ty TNHH và CTCP chưa niêm yết.

Thứ tư, cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết thường thiếu sự liên kết

1.1.2. Khái niệm về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Về nguyên tắc, cổ đông của công ty bình đẳng về quyền và lợi ích với tư cách là chủ sở hữu công ty. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa cổ đông lớn và cổ đông nhỏ luôn là vấn đề gai góc với luật công ty. Bởi lẽ, trong mối quan hệ với cổ đông lớn, CĐTS thường là chủ thể yếu thế hơn do quy tắc đa số cho phép cổ đông lớn trong CTNY có nhiều khả năng chèn ép CĐTS thông qua việc bỏ phiếu quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty có lợi hơn cho mình. Vụ việc tại CTCP Công nghệ phẩm Hải Phòng mà Báo Đầu tư chứng khoán từng phản ánh là một ví dụ điển hình, cụ thể: một nhóm cổ đông lớn tại công ty này sau khi tập hợp được số cổ đông chiếm 66% sở hữu, đã tiến hành họp ĐHĐCĐ bất thường để thông qua các nghị quyết có lợi cho mình. Trong khi đó, nhiều cổ đông nhỏ cho biết, họ không nhận được giấy mời, thậm chí bị ngăn cản tham gia đại hội³.

Từ các phân tích trên theo tác giả có thể hiểu: “Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết được hiểu là tổng hợp các quy tắc pháp lý nhằm

³ Lê Minh Toàn, “Rủi ro với Đại hội cổ đông bất thường”, <https://www.baomoi.com/rui-ro-voi-dhcd-batthuong/c/13598549.epi> truy cập 4/2023

bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của cổ đông, trong đó bao gồm việc các cổ đông thực hiện đầy đủ và trọn vẹn các quyền và lợi ích chính đáng của mình trước những nguy cơ bị xâm hại”.

1.1.3. Nguyên tắc về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Thứ nhất, Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết phải tuân thủ quy tắc đa số

Thứ hai, Bảo vệ cổ đông thiểu số phải đặt trong mối tương quan với lợi ích của công ty

1.2. Khái quát pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

1.2.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Với tư cách là một chế định của pháp luật về quản trị công ty cổ phần thì có thể khái quát: “*Pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết là hệ thống các quy phạm pháp luật được Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện các biện pháp pháp lý nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của cổ đông, trong đó bao gồm việc các cổ đông thực hiện đầy đủ và trọn vẹn các quyền và lợi ích chính đáng của mình trước những nguy cơ bị xâm hại*”

1.2.2. Nội dung pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Thứ nhất, Nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Thứ hai, Nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh về trách nhiệm bảo vệ các quyền CĐTS của người quản lý trong cơ chế quản trị công ty niêm yết

1.3. Các yếu tố tác động đến hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

1.3.1. Yếu tố pháp luật.

Pháp luật là các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực Nhà nước. Do đó, việc bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số có sự tác động rất lớn đến từ pháp luật. Bởi lẽ, nếu pháp luật đặt ra các quy định cụ thể để bảo vệ cổ đông thiểu số thì sẽ bảo đảm tính có căn cứ về quy định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong vấn đề kinh doanh tại các doanh nghiệp, tạo cơ sở để họ phát triển và đóng góp cho sự phát triển của công ty.

1.3.2. Yếu tố môi trường kinh doanh

Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung

ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. Công ty là các doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh nhằm tạo ra thu nhập và sinh lời.

1.3.3. Yếu tố về quy định, điều lệ công ty.

Công ty luôn có các quy định, điều lệ của mình, điều lệ được ví như bản “hiến pháp” của công ty nhằm điều chỉnh các vấn đề có liên quan trong hoạt động và nội bộ công ty đó. Do vậy, điều lệ rất quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của công ty. Khi công ty luôn quan tâm, sát sao với việc bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa các cổ đông dù là cổ đông lớn hay cổ đông thiểu số và được quy định trong điều lệ đề cao sự bình đẳng đó thì các cổ đông thiểu số sẽ được bảo vệ quyền lợi một cách rõ ràng, đầy đủ và có cơ sở, căn cứ bảo vệ quyền của mình tránh sự chèn ép, gây áp lực từ các cổ đông lớn và thành viên khác của công ty

1.3.4. Yếu tố về hội nhập quốc tế

Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra trên các lĩnh vực của cuộc sống, các quốc gia và vùng lãnh thổ được giao lưu, hợp tác thuận tiện và dễ dàng hơn, trong đó có sự phát triển của các hoạt động kinh doanh thương mại. Khi tăng cường và hợp tác nước ngoài, chúng ta sẽ học tập được các kinh nghiệm quý báu của thế giới phù hợp với Việt Nam về các loại hình công ty, vấn đề kinh doanh, phát triển kinh tế, kinh nghiệm đầu tư, quản trị công ty và các vấn đề bảo vệ các thành viên, cổ đông của công ty, trong đó có cổ đông thiểu số. Từ đó, pháp luật sẽ dần hoàn thiện theo hướng phát triển kinh doanh, thương mại nhưng cũng luôn quan tâm và bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông và thành viên công ty được hiệu quả để phát triển bền vững hoạt động của các công ty hiện nay.

Tiểu kết Chương 1

Qua nghiên cứu Chương 1, tác giả rút ra một số kết luận sau:

1. Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết được hiểu là tổng hợp các quy tắc pháp lý nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của cổ đông, trong đó bao gồm việc các cổ đông thực hiện đầy đủ và trọn vẹn các quyền và lợi ích chính đáng của mình trước những nguy cơ bị xâm hại

2. Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết được thực thi dựa trên các nguyên tắc: (i) Bảo vệ cổ đông thiểu số phải tuân thủ quy tắc đa số; (ii) Bảo vệ cổ đông thiểu số phải đặt trong mối tương quan với lợi ích của công ty; (iii)

3. Nội dung pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết bao gồm 2 nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết; và trách nhiệm bảo vệ các quyền CĐTS của người quản lý trong cơ chế quản trị công ty niêm yết

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRONG CÔNG TY NIÊM YẾT Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Quyền của cổ đông là phương tiện để cổ đông có thể sử dụng để bảo vệ mình trong các trường hợp cần thiết. Thậm chí, có quan điểm còn cho rằng, quyền của cổ đông là điều kiện tiên quyết và quan trọng nhất để bảo vệ cổ đông, là phương tiện để cổ đông có thể sử dụng để bảo vệ mình. Những yếu tố khác như cơ chế kiểm soát bên trong thông qua cấu trúc quản trị nội bộ hay cơ chế kiểm soát bên ngoài và thiết chế đảm bảo thực thi pháp luật là những yếu tố hỗ trợ, là điều kiện cho các quyền của cổ đông được thực thi nhằm bảo vệ cổ đông⁴.

2.1.1.1. Quy định pháp luật về quyền chung của cổ đông

Quyền chung của cổ đông là quyền tối thiểu dành cho tất cả các cổ đông trong CTNY, không phân biệt số lượng hay tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty. Những quyền được gọi là quyền chung, quyền cơ bản của cổ đông sẽ có những khác biệt nhất định tùy thuộc vào phương diện tiếp cận của các chủ thể.

2.1.1.2. Quy định pháp luật về quyền của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 1% và từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn ít nhất 6 tháng

Bên cạnh các quyền cơ bản nhất dành cho tất cả các cổ đông thì LDN 2020 còn trao cho các cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 1% và từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn ít nhất 6 tháng thêm một số quyền để có thể bảo vệ lợi ích chính đáng của mình. Theo đó, nhóm cổ đông này sẽ có thêm các quyền về: (i) quyền khởi kiện trong một số trường hợp; (ii) quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty; (iii) quyền tiếp cận thêm một số thông tin.

⁴ Quách Thúy Quỳnh (2010), “Quyền của cổ đông thiểu số theo pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Luật học, tháng 4/2010, tr. 19.

2.1.1.3. Quy định pháp luật về quyền riêng của cổ đông trong công ty niêm yết

Bên cạnh các quyền chung của cổ đông phổ thông trong CTCP thì cổ đông trong CTNY được trao thêm một số quyền, cụ thể là quyền được đối xử công bằng và quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin.

Thứ nhất, Quyền được đối xử công bằng

Thứ hai, Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin về báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ của doanh nghiệp

2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ các quyền cổ đông thiểu số của các thiết chế quản lý trong công ty niêm yết

2.1.2.1. Quy định pháp luật về Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số

Thứ nhất, Quy định về chủ thể có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thứ hai, Quy định điều kiện họp Đại hội đồng cổ đông hợp lệ

2.1.2.2. Quy định pháp luật về Ban kiểm soát của công ty niêm yết có liên quan đến vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số

BKS là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của CTNY lựa chọn mô hình đa hội đồng, thực hiện chức năng giám sát HĐQT, TGD/GĐ trong việc quản lý và điều hành công ty. Với chức năng đó, BKS trở thành chủ thể giữ vai trò quan trọng đối với CĐTS trong việc giám sát các hoạt động của người quản lý để họ phải thận trọng hơn trong các quyết định của mình⁵. Đối với CTNY, chức năng giám sát các hoạt động của HĐQT, TGD/GĐ lại có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích của công ty và các cổ đông công ty. Vì vậy, các quy định về BKS trong CTNY cũng được thiết kế với nhiều điểm khác biệt so với các CTCP thông thường nhằm bảo vệ CĐTS, trong đó nổi bật nhất là: Quy định về chức năng; thành phần, tiêu chuẩn của BKS.

2.1.2.3. Quy định pháp luật về Hội đồng quản trị của công ty niêm yết có liên quan đến vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số

HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Có thể thấy, đây là cơ quan đặc biệt quan trọng trong các CTNY, là bộ phận điều hành và có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, các quy định kiểm soát hoạt động của chủ thể mang nhiều quyền lực này cũng là một cơ sở quan trọng để pháp luật bảo vệ CĐTS.

⁵Mai Thu Hà (2019), Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát công ty cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 - Thực tiễn thi hành tại tỉnh Hòa Bình, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội trang 43

2.1.2.4. Quy định pháp luật về Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty niêm yết có liên quan đến vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số

Công ty với tư cách là một pháp nhân – một thực thể pháp lý độc lập (a separate legal entity), tự bản thân nó không thể hành động cho chính mình mà chỉ có thể hành động thông qua con người cụ thể – những người quản lý công ty⁶

Với chức năng điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của công ty nên người quản lý là chủ thể có rất nhiều quyền lực và có thể tiếp cận được những thông tin, bí mật, cơ hội kinh doanh của công ty. Những lợi thế này đã tạo cho người quản lý công ty nhiều cơ hội để tư lợi cho bản thân mình hoặc những người khác mà họ mong muốn. Chính vì thế, việc ban hành các quy định về nghĩa vụ của người quản lý và kiểm soát các giao dịch có nguy cơ tư lợi giữa công ty với người quản lý công ty cũng là một trong những cách thức để pháp luật bảo vệ CĐTS trong CTNY.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết ở Việt Nam

2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

2.2.1.1. Thực hiện quy định pháp luật về quyền chung của cổ đông

Thứ nhất, Nhóm quyền tài sản

2.2.1.2. Thực hiện quy định pháp luật về quyền của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 1% và từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn ít nhất 6 tháng

Bên cạnh các quyền cơ bản nhất dành cho các cổ đông thì cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn ít nhất 6 tháng còn được pháp luật trao thêm một số quyền, cụ thể: (i) Đề cử người vào HĐQT và BKS; (ii) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong một số trường hợp; (iii) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; (iv) Quyền yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ. So với các quyền chung dành cho tất cả các cổ đông thì đây là những quyền nếu được nhóm cổ đông này sử dụng để bảo vệ quyền lợi cho mình thì sẽ có tác động nhất định đến các quyết định của công ty.

⁶Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật thương mại phần chung và thương nhân, Nxb, Đại học Quốc gia Hà Nội trang 32

2.2.2. Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ các quyền cổ đông thiểu số của người quản lý trong cơ chế quản trị công ty niêm yết

2.2.2.1. Thực hiện quy định pháp luật về Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số

Dưới góc độ pháp lý, Luật Doanh nghiệp năm 2020 tiếp tục trao cho các cổ đông quyền yêu cầu Tòa án, Trọng tài hủy quyết định ĐHĐCĐ khi trình tự và thủ tục triệu tập họp, trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc điều lệ công ty. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật đặt ra vấn đề khi áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 152 LDN 2020 là nếu nghị quyết của ĐHĐCĐ đang bị yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ vẫn có hiệu lực cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác thì khi Tòa án hoặc Trọng tài ra quyết định hủy bỏ nghị quyết đó sẽ giải quyết thế nào đối với những giao dịch được thực hiện dựa trên nghị quyết đó? Liệu những giao dịch đó có vô hiệu hay không? Câu trả lời là không vì bản thân nghị quyết khi bị khởi kiện vẫn không chấm dứt hiệu lực do vậy những giao dịch dựa trên một nghị quyết đang có hiệu lực thì không thể bị vô hiệu.

2.2.2.2. Thực hiện quy định pháp luật về Người quản lý của công ty niêm yết có liên quan đến vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số

Dưới góc độ pháp lý, Thông tư 116/2020/TT-BTC cũng không có bất kỳ quy định riêng biệt nào dành cho người quản lý công ty trong CTNY. Vấn đề đặt ra là, liệu rằng với các đặc điểm đặc thù của một CTCP quy mô lớn thì CTNY có cần thiết lập thêm các quy định về nghĩa vụ của người quản lý công ty hay không. Hiện nay, việc xác định người quản lý công ty có thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của mình hay không là điều không dễ dàng

Tiểu kết Chương 2

Qua nghiên cứu Chương 2, tác giả rút ra một số kết luận sau:

1. Hiện nay, pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số đang dần được chú trọng và quan tâm, điều đó thể hiện sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật về doanh nghiệp, kinh doanh, thương mại và kinh tế. Nhìn chung, cổ đông thiểu số ở Việt Nam đã có một quy định nhằm bảo vệ quyền của họ, đảm bảo tính có căn cứ và cơ sở pháp lý vững vàng bảo vệ họ một cách hiệu quả hơn. Xuyên suốt quá trình phát triển của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam về vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số, nhận thấy hiện nay, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có nhiều quy định mới nhằm mở rộng quyền của cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần như: nhóm quyền về tài sản, nhóm quyền quản trị công ty (quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị Ban kiểm soát), nhóm quyền thông tin, nhóm quyền phục hồi quyền lợi.

2. Nhìn chung, những điều chỉnh của LDN 2020 được đánh giá là đòn bẩy quan trọng trong việc bảo đảm thực thi quyền của CĐTS, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư vào doanh nghiệp. Kinh nghiệm thực thi pháp luật doanh nghiệp thời gian qua cho thấy, dù hành lang pháp lý có hoàn thiện đến đâu thì việc thực thi các quy định như thế nào còn phụ thuộc vào nhận thức của chính CĐTS về quyền của mình; cũng như tầm nhìn của bản thân doanh nghiệp. Bởi suy cho cùng, khi quản trị doanh nghiệp đi vào chiều sâu, thì mới có thể xây dựng hệ thống quản trị minh bạch; và đảm bảo quyền lợi tốt nhất của các CĐTS là chìa khóa để thu hút cổ đông gia nhập công ty và cũng là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế thì quyền tài sản của cổ đông thiểu số rất dễ bị xâm phạm bởi Luật Doanh nghiệp hiện hành chưa quy định về giá cũng như điều kiện bán cổ phần cho các cổ đông trong công ty. Do đó, nhìn từ góc độ khách quan nhận thấy, đây là một vấn đề quan trọng, là kẻ hở để các cổ đông lớn, cổ đông nắm giữ nhiều cổ phần trong công ty dễ dàng hợp tác với nhau. Bên cạnh đó, liên quan tới nhóm quyền phục hồi quyền lực của cổ đông thiểu số - quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng khi cho rằng có sự vi phạm trong tới điều lệ công ty. Tuy nhiên, từ thực tiễn thực thi quyền này, cổ đông thiểu số rất ít khi sử dụng. Hơn thế nữa, trong thủ tục giải quyết tại Tòa án, việc xác định yêu cầu hủy quyết định của Đại hội đồng cổ đông là một tranh chấp kinh doanh thương mại theo thủ tục tố tụng hay chỉ yêu cầu về kinh doanh, thương mại theo thủ tục tố tụng đối với việc dân sự vẫn còn là vấn đề bỏ ngỏ...

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRONG CÔNG TY NIÊM YẾT

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết và đồng bộ thống nhất với các quy định pháp luật liên quan

Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ CĐTS trong công ty niêm yết nói riêng và quản trị công ty niêm yết nói chung phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, phải nhằm khắc phục những tồn tại, vướng mắc của thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật. Đồng thời, tiếp tục thực hiện mục tiêu quan trọng của việc ban hành LDN 2020 là mở rộng quyền cổ đông; tạo thuận lợi hơn cho cổ đông thực hiện các quyền của mình và bảo vệ quyền lợi của mình khi bị xâm phạm; nâng cao trách nhiệm thành viên HĐQT và người quản lý công ty.

3.1.2. Bảo đảm sự tương thích với thông lệ quốc tế và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế

Trong bối cảnh ở Việt Nam hiện nay, khi mà vấn đề quản trị CTNY còn thiếu cả về lý luận và thực tiễn thi hành, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ CĐTS trong CTNY phải tiếp thu có chọn lọc tinh hoa pháp luật về quản trị CTNY của các nước và tiệm cận với các chuẩn mực, thông lệ tốt về quản trị CTNY trên thế giới; đảm bảo một cách tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông nhỏ, ít vốn trong mối quan hệ hài hòa với các cổ đông lớn; đảm bảo sự công bằng giữa các chủ sở hữu công ty với nhau; tôn trọng và đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể có quyền lợi liên quan, đặc biệt là chủ nợ và người lao động.

3.1.3. Đảm bảo phù hợp với văn hóa kinh doanh và thúc đẩy phát triển văn hoá quản trị công ty

Với tính chất là các bộ phận cấu thành của kiến trúc thượng tầng, văn hóa kinh doanh và pháp luật về quản trị CTNY nói chung có ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Truyền thống và văn hóa kinh doanh đóng vai trò quan trọng đối với sự hình thành, phát triển và phong cách kinh doanh của các doanh nghiệp.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền của cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

Thứ nhất, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp năm 2020 cần phải định nghĩa rõ ràng CĐTS là ai, đặc điểm của CĐTS là gì để có thể nhận dạng được họ, đồng thời để họ biết quyền và nghĩa vụ của mình ra sao. Vấn đề này rất quan trọng, nhưng trong Luật Doanh nghiệp năm 2020 không có quy định nào nói về CĐTS là ai, chúng ta chỉ định nghĩa CĐTS dựa trên các quy định diễn tả về cổ đông lớn. Theo tác giả, việc xác định có là CĐTS hay không không nên dựa vào tỷ lệ sở hữu với những con số tuyệt đối, mà nên căn cứ vào khả năng chi phối được công ty, khả năng áp đặt quan điểm, ý chí, đường lối, sách lược của mình trong công ty.

3.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm bảo vệ các quyền cổ đông thiểu số của người quản lý trong cơ chế quản trị công ty niêm yết

Thứ nhất, nên quy định hợp lý hơn về mốc thời gian xác định 90 ngày để cổ đông thực hiện yêu cầu hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ được tính từ thời điểm kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ chứ không tính từ thời điểm cổ đông nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ như quy định hiện nay tại Điều 151 LDN 2020.

Thứ hai, cần xem xét lại việc quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 10% trở lên

Thứ ba, Điều 191 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài hủy nghị quyết ĐHĐCĐ trong một số trường hợp, điều này nghĩa là trao cho trọng tài thẩm quyền hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Thứ tư, theo khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

Thứ năm, Quy định về Ban kiểm soát trong CTCP theo LDN năm 2020 chỉ dừng lại ở mặt hình thức mà chưa được trao quyền để thực thi hiệu quả chức năng trong quản trị công ty như hội đồng giám sát (*Aufsichtsrat*) trong cấu trúc hội đồng hai theo luật công ty CHLB Đức⁷.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty niêm yết

3.3.1 Đối với cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán

Cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là UBCKNN cần nâng cao kỹ năng, năng lực, nguồn lực để tích cực giám sát, thực thi, hướng dẫn áp

⁷Andreas Cahn, David C.Donald (2010), "Comparative company law: text & cases on the laws governing corporations in Germany, the UK and the USA", Cambridge University press,

dụng thực tiễn thực thi pháp luật về bảo vệ CĐTTS trên thị trường một cách kịp thời, cần bổ sung các quy trình, kỹ năng cần thiết, phù hợp để đánh giá các báo cáo tài chính doanh nghiệp, cần áp dụng những công nghệ mới nhất, thường trực để phát hiện các giao dịch bất thường trên thị trường; Cơ quan quản lý cần tăng cường giám sát tình hình tuân thủ pháp luật trên thị trường chứng khoán, công khai thông tin tài chính ra thị trường và thực thi các quy định về công khai, minh bạch; cần đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý, cơ quan quản lý khác và cộng đồng về lợi ích và vai trò của bảo vệ CĐTTS đối với CTNY và TTCK.

3.3.2. Đối với Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán

Sở GDCK có chức năng tổ chức và giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở, tuy nhiên, Luật chứng khoán chưa xác định rõ cơ chế đặc thù của Sở GDCK là loại hình doanh nghiệp hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Điều này đã gây ra không ít khó khăn cho hoạt động của Sở khi phải cân bằng giữa chức năng tổ chức, giám sát thị trường với nhiệm vụ bảo toàn vốn và hoạt động kinh doanh có lãi của một doanh nghiệp

3.3.3 Đối với công ty niêm yết

Nâng cao nhận thức khung pháp lý về bảo vệ CĐTTS và, vai trò của bảo vệ. Điều trước tiên cần phải cải thiện của công ty niêm yết về những lợi ích mà bảo vệ CĐTTS đem lại. Đối với những công ty niêm yết cần tiếp tục cải thiện chất lượng và cải tổ hoạt động quản trị công ty đại chúng thông qua tham khảo thông lệ quốc tế, những bài học kinh nghiệm từ các nước tiên tiến hoặc những nước có nhiều bước tiến bộ về bảo vệ CĐTTS như Thái Lan, Singapo. Ngoài ra, các công ty cần thành lập phòng ban chức năng chuyên trách về bảo vệ CĐTTS như phòng Quan hệ nhà đầu tư, phòng trách nhiệm xã hội... Xây cơ chế kiểm tra giám sát nội bộ có hiệu quả.

Tiểu kết Chương 3

Qua nghiên cứu Chương 3, tác giả rút ra một số kết luận sau:

1. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý tại Việt Nam về vấn đề bảo vệ cổ đông thiểu số là thực sự cần thiết, giúp các đối tượng này yên tâm làm việc và đầu tư kinh doanh phát triển kinh tế tại Việt Nam, đồng thời thu hút và tận dụng được những tiềm năng kinh tế trong và ngoài nước nhằm phát triển thị trường kinh doanh ở nước ta.

2. Để thực hiện tốt yêu cầu này, trước tiên cần phải tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và một số văn bản pháp luật có liên quan và đối chiếu với các yêu cầu từ thực tiễn để hoàn thiện hơn nữa hành lang pháp lý trong việc bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số.

KẾT LUẬN

Sau 17 năm nước ta nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam mặt dù bị ảnh hưởng bởi các cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khủng hoảng nợ công nhưng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân 6,29%/năm đây là một thành tựu hết sức quan trọng. Bên cạnh đó, WTO đã làm thay đổi diện mạo khung pháp lý, thể chế chính sách về kinh tế, thương mại, đầu tư, cũng như phương thức quản lý kinh tế của Việt Nam. Khung pháp lý dần dần thay đổi theo hướng hoàn thiện, gần hơn với quy định của quốc tế, đặc biệt các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư đã được cân nhắc, điều chỉnh đáng kể. Ngoài việc tạo sự thông thoáng về chính sách đầu tư, việc có những quy định bảo vệ nhà đầu tư cũng đã góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư vào nền kinh tế. Việc bảo vệ nhà đầu tư luôn cần được quan tâm, xem xét, đặc biệt là các nhà đầu tư nhỏ lẻ, bởi họ có số lượng rất lớn. Xét trong phạm vi CTNY, thì các nhà đầu tư nhỏ lẻ chính là các CĐTTS, họ đã dùng số tiền mình tiết kiệm được hoặc tài sản của gia đình hoặc thậm chí là một phần tiền lương để đầu tư vào các CTNY, nếu công ty mà họ đầu tư hoạt động thua lỗ, thậm chí phá sản thì họ sẽ nhận lại được gì? Có lẽ là sẽ mất hết tiền/ tài sản của bản thân/ gia đình. Chính vì vậy, bảo vệ CĐTTS trong CTNY trong CTNY là việc làm cần thiết và cần phải được quy định cụ thể, chính thức trong văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Bởi vì, CĐTTS luôn yếu thế hơn so với các cổ đông lớn, họ chịu sự chèn ép của người quản lý công ty, thông tin tiếp cận hoạt động của công ty rất ít và không được tạo nhiều cơ hội để thực hiện được quyền của mình và khung pháp lý liên quan đến vấn đề này của Việt Nam đang dần hoàn thiện nên phải lưu tâm đến việc bảo vệ nhà đầu tư thiểu số để thu hút nguồn vốn vào nền kinh tế.

LDN 2020 ra đời, đã có thể hiện được tư tưởng của các nhà làm luật trong việc bảo vệ CĐTTS trong CTNY bằng việc quy định cụ thể trong luật một số quyền mới của CĐTTS, như quyền khởi kiện người quản lý công ty (trước đây chỉ được ghi nhận trong Nghị định) hay việc bổ sung thêm hình thức tham dự ĐHĐCĐ để qua đó CĐTTS có nhiều cơ hội hơn đối với việc tham dự ĐHĐCĐ. Bên cạnh những điểm mới, những điểm tiến bộ, thì LDN 2020 của có những “bước lùi” trong bảo vệ CĐTTS trong CTNY như không quy định bắt buộc đối với việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS bằng phương thức bầu dồn phiếu, mà cho phép CTNY có thể lựa chọn một hình thức khác theo quy định tại Điều lệ công ty. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ thông qua các quyết định quan trọng của CTNY tại

ĐHĐCĐ cũng mang tính hai mặt, tạo sự thuận lợi cho công ty nhưng góp phần hạn chế quyền của CĐTS.

Thông qua đề tài này, tác giả đã đưa ra các phân tích, bình luận đánh giá thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ CĐTS trong CTNY trong CTNY, đã tìm những ví dụ thực tế để chứng minh cho lý luận của mình. Và qua đó, cũng đã đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo vệ CĐTS trong CTNY. Bởi vì, ngoài việc công bố thông tin để cho CĐTS dễ dàng tiếp cận thì yếu tố then chốt để bảo vệ quyền của CĐTS là trách nhiệm trung thành của thành viên HĐQT và Giám đốc/ Tổng Giám đốc (hoặc người quản lý khác) đối với công ty.

Trên thực tế, việc lạm dụng CĐTS được phát hiện nhiều nhất tại các quốc gia có khuôn khổ pháp lý và quản lý trong lĩnh vực này yếu kém. Vấn đề này đặc biệt nảy sinh ở các quốc gia có nhiều tập đoàn kinh tế và trách nhiệm trung thành của người quản lý công ty được quy định không rõ ràng. Chính vì vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến việc bảo vệ CĐTS trong CTNY là vấn đề quan trọng và cần thiết nhất để thu hút đầu tư, tạo sự an tâm, an toàn cho các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nhỏ lẻ (CĐTS trong CTNY) khi bỏ vốn vào nền kinh tế và Việt Nam cần có định hướng chiến lược để thực hiện tốt việc này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hà Thuận An (2010), Pháp luật về quản trị công ty cổ phần đại chúng tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,
2. Châu Quốc An, Ảnh hưởng của văn hóa kinh doanh đến pháp luật quản trị CTNY đại chúng của các nước trên thế giới và vấn đề thực tế của Việt Nam, Tạp chí giáo dục và xã hội, số 126(187),
3. Ai bảo vệ cổ đông nhỏ”, <http://vneconomy.vn/chung-khoan/ai-bao-ve-co-dong-nho-67761.htm>
4. Châu Quốc An (2022), Hoàn thiện Pháp luật về quản trị công ty cổ phần đại chúng Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Quốc gia TP, Hồ Chí Minh
5. Article 102 The Company Law, 3rd revision, Chinese Standing Committee of the National People’s Congress (2005)
6. Article 386 Japan Companies Act 2005, <http://www.japaneselawtranslation.go.jp/law/detail/?vm=04&re=02&lvm=02&id=2455>
7. Article 122 Section 5 Company Law of the People’s Republic of China, http://www.fdi.gov.cn/1800000121_39_4814_0_7.html#_Toc381707448
8. Michael A. Adams, Essential Corporate Law (2005),
9. Bản án phúc thẩm số 91/2017/QĐVKDTM-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội giải quyết yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đôn
10. Bản án sơ thẩm số 1435/2015/KDTM-ST ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
11. Bản án số 01/2016/KDTMST ngày 09/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tranh chấp về phần vốn của thành viên công ty với công ty
12. Bản án phúc thẩm số 01/2018/QĐKDTM-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị ngày 30 tháng 1 năm 2018 về việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật doanh nghiệp
13. Linh Chi (2021), Một số vấn đề pháp lý mới về bảo vệ cổ đông thiểu số, Tạp chí Luật sư điện tử
14. Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật thương mại phần chung và thương nhân, Nxb, Đại học Quốc gia Hà Nội

15. Ngô Thị Hải Chiến (2014), Hoàn thiện pháp luật về Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
16. Chong Nam, Yeongjae Kang, and Joon-Kyung Kim: "Comparative Corporate overnance Trends in Asia", trong sách OECD, Corporate Governance in Asia: a Comparative Perspective (2001
17. Anupam Chander (2003), "Minorities, Shareholder and Otherwise", Yale Law Journal 113,page. 162.
18. Nguyễn Thị Kim Chi (2015), Pháp luật về bảo vệ cổ đông nhỏ ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
19. Paul L. Davies, Gower and Davies' Principles of Modern Company Law (7th ed, 2003), page 380
20. "Điều kiện niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Singapore", http://rulebook.sgx.com/en/display/display_viewall.html?rbid=3271&element_id=4830
21. Hải Đăng, "Top 10 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2017", <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinhdoanh/tai-chinh-doanh-nghiep/top-10-doanh-nghiep-niem-yet-uy-tin-nam-2017-130574.html>
22. Nguyễn Thu Hương (2015), Pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số của công ty cổ phần ở Việt Nam hiện nay, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã hội,
23. Bùi Xuân Hải, Luật Doanh nghiệp bảo vệ cổ đông - Pháp luật và thực tiễn, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011,
24. Trần Lệ Hằng (2016), "Bảo vệ quyền lợi, cổ đông nên hành xử ra sao?", Báo Đầu tư Chứng khoán điện tử, ngày 11/12/2017
25. Lê Thị Xuân Huế (2017), "Bảo vệ cổ đông thiểu số ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp", Tạp chí Kinh tế và dự báo điện tử, <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/91-8946-bao-ve-co-dong-thieu-so-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.html>
26. Mai Thu Hà (2019), Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát công ty cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 - Thực tiễn thi hành tại tỉnh Hòa Bình, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội,
27. Bùi Xuân Hải (2005), Bảo vệ cổ đông: Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn trong Luật Doanh nghiệp 2005, Tạp chí Khoa học pháp lý
28. Nguyễn Thị Lan Hương (2011), "Về hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát trong công ty cổ phần", Tạp chí Luật học,

29. OECD (2014), *Public Enforcement and Corporate Governance in Asia: Guidance and Good Practices*

30. Phan Hoàng Ngọc (2018), Pháp luật về bảo vệ cổ đông thiểu số của công ty cổ phần ở Việt Nam Nghiên cứu so sánh với Nhật Bản và Hoa Kỳ, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội

31. Lưu Hoàng Lai (2018), “Bảo vệ Cổ đông thiểu số trong Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp năm 2014”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Luật Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

32. Huỳnh Thị Trúc Linh (2014), “Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2014”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp,

33. Bùi Minh Nguyệt (2010), Bảo vệ quyền lợi của cổ đông trong công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

34. Organisation for Economic Co-operation and Development), (1) The work of OECD Survey of Corporate Governance Frameworks in Asia, 2017. And (2) the OECD Corporate Governance Factbook 2017

35. Lê Anh Tuấn (2017) Một số giải pháp nâng cao chất lượng cổ phiếu niêm yết, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 19,

36. Nguyễn Đào Xuân (2019), Giải pháp hạn chế thao túng giá cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, Tạp chí Tài chính, Số 707,

37. “Thị trường chứng quyền trên thế giới – Ngược dòng lịch sử (bài 2), website Ủy ban Chứng khoán nhà nước”, <http://www.ssc.gov.vn>

38. Theo “Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam” được công bố trên website: <http://investor.vietinbank.vn/Sites/QuoteVN/SiteRoot/Copy%20of%20Bien%20ban%20DHDHDCD%20TN%202018.pdf>

39. Theo “Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của CTCP đầu tư Thế giới di động” được công bố trên website: https://mwg.vn/wp-content/uploads/delightful-downloads/2018/03/MWG_Bien-banhop-DHDCD-2018.pdf

40. Lê Thị Thảo (2012), Bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 5/2012,

41. Lê Thị Thu Thủy (2008), “Quá trình xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán ở Việt Nam”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế -Luật,
42. Lê Minh Toàn, “Rủi ro với Đại hội cổ đông bất thường”, <https://www.baomoi.com/rui-ro-voi-dhcd-batthuong/c/13598549.epi>
43. Nguyễn Hoàng Thùy Trang (2008), Bảo vệ CĐTS trong CTCP – So sánh giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật Vương quốc Anh, Luận văn Thạc sĩ Luật học, ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh,
44. Nguyen Thi Anh Van, Toward A well Functioning Securities Market in Vietnam, CALE, Nagoya University, Japan, 2002 (Đại học Nagoya xuất bản sách: Hướng tới một thị trường chứng khoán hoạt động tốt ở Việt Nam).
45. Quách Thúy Quỳnh (2010), “Quyền của cổ đông thiểu số theo pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Luật học, tháng 4/2010,
46. Vũ Thị Phượng (2021), Một số vấn đề pháp lý về bảo vệ cổ đông thiểu số theo quy định pháp luật hiện hành, Tạp chí Luật sư điện tử
47. Trường Đại học Luật TP.HCM (2017), Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, tr. 30
48. Tạp chí chứng khoán (2017), “Bàn về xung đột lợi ích và giao dịch các bên liên quan”, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/nghien-cuu-dieu-tra/ban-ve-xung-dot-loi-ich-va-giaodich-cac-ben-lien-quan-129625.htm>
49. Nguyễn Tuấn Vũ, Vũ Ngọc Bảo Châu (2021), Bàn về vấn đề bảo vệ cổ đông phổ thông theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 1,
50. Đặng Hoa Trang (2018), Bảo vệ cổ đông thiểu số thông qua kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. Số 8/2018
51. Andreas Cahn, David C.Donald (2010), “Comparative company law: text & cases on the laws governing corporations in Germany, the UK and the USA”, Cambridge University press.
52. John W. Cioffi (2002), “Restructuring Germany Inc: The Politics of Corporate Governance Reform in Germany and the European Union”, Institute of European Studies, University of California, [<https://escholarship.org/uc/item/4p15c19>]

